BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058

Mã lớp học phần: 24211MH110205801 **Số tín chỉ: 4**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An

Ngày thi: 28/03/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên:

Giám thị 2: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa Ký tên:

Giám thị 3: _____ Ký tên:

Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
2	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
3	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005			5,0	Năm	C25DDT	
4	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005			5,0	Năm	C25DDT	
5	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004			6,0	Sáu	C25DDT	
6	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
7	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
8	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005			5,0	Năm	C25DDT	
9	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005			5,0	Năm	C25DDT	
10	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005			5,0	Năm	C25DDT	
11	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
12	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005			5,0	Năm	C25DDT	
13	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004			5,0	Năm	C25DDT	
14	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002			8,0	Năm	C25DDT	
15	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004			5,0	Năm	C25DDT	
16	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
17	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005			5,0	Năm	C25DDT	
18	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005			5,0	Năm	C25DDT	
19	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
20	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005			6,0	Sáu	C25DDT	
21	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005			5,0	Năm	C25DDT	
22	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005			6,0	Sáu	C25DDT	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 22 / _____ .

Số sinh viên đạt: 22 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 04 tháng 04 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 04 tháng 04 năm 2025
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: Ngô Nhất An Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110205801 **Số tín chỉ: 4** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005	C25DDT		5,0	Năm	
2	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005	C25DDT		5,0	Năm	
3	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004	C25DDT		5,0	Năm	
4	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
5	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005	C25DDT		5,0	Năm	
6	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
7	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004	C25DDT		5,0	Năm	
8	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002	C25DDT		9,0	Chín	
9	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
10	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005	C25DDT		5,0	Năm	
11	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
12	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005	C25DDT		5,0	Năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 12 /_____.

Ngày 02 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngô Nhất An

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: Nguyễn Nhất An Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110205801 **Số tín chỉ: 4** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030007	Trần Thành	**Chương**	16/02/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
2	2310030024	Đỗ Thành	**Đạt**	11/02/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
3	2310030012	Trương Văn	**Đăng**	20/08/2004	C25DDT		6,0	Sáu	
4	2310030011	Nguyễn Trường	**Giang**	23/11/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
5	2310040013	Trần Hoàng	**Huy**	20/04/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
6	2310030009	Nguyễn Đăng Tuấn	**Kiệt**	09/05/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
7	2310030029	Nguyễn Hữu	**Lực**	02/07/2004	C25DDT		6,0	Sáu	
8	2310030001	Ong Lê Quang	**Mỹ**	13/05/2002	C25DDT		8,5	Tám năm	
9	2310030014	Lê Trung	**Nhân**	26/10/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
10	2310030021	Lê Huy	**Tuấn**	29/12/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
11	2310030002	Nguyễn Khánh	**Văn**	12/12/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
12	2310030016	Nguyễn Anh	**Vũ**	20/06/2005	C25DDT		6,0	Sáu	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 12 /_____.

Ngày 02 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: Nguyễn Nhất An Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110205801 **Số tín chỉ: 4** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi:_____ **Giờ thi:**_____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005	C25DDT		5,0	Năm	
2	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005	C25DDT		5,0	Năm	
3	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005	C25DDT		5,0	Năm	
4	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
5	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005	C25DDT		5,0	Năm	
6	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005	C25DDT		5,0	Năm	
7	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004	C25DDT		5,0	Năm	
8	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005	C25DDT		6,5	Sáu năm	
9	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005	C25DDT		5,0	Năm	
10	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005	C25DDT		5,0	Năm	
11	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005	C25DDT		7,0	Bảy	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 11 /_____.

Ngày.02.tháng.3..năm..2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày.02.tháng.3..năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế hệ thống điện Dân dụng và Công nghiệp - MH1102058 Giám thị 1: Nguyễn Nhất An Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110205801 **Số tín chỉ: 4** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Nhất An - (02053) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310030027	Đặng Minh	**Chiến**	21/09/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
2	2310030019	Đoàn Tấn	**Dũng**	31/08/2005	C25DDT		7,0	Bảy	
3	2310030013	Lê Hoàng	**Đỉnh**	10/04/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
4	2310030022	Võ Văn	**Hiệp**	31/03/2005	C25DDT		7,5	Bảy năm	
5	2310030025	Nguyễn Văn	**Kha**	05/04/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
6	2310030026	Ngô Hoàng	**Khang**	26/01/2005	C25DDT		7,0	Bảy	
7	2310030006	Đỗ Nhật	**Nguyên**	29/04/2004	C25DDT		6,0	Sáu	
8	2310030005	Nguyễn Tấn	**Phong**	01/01/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
9	2310030018	Nguyễn Hiếu	**Thuận**	15/01/2005	C25DDT		7,0	Bảy	
10	2310030017	Trà An	**Thuận**	21/12/2005	C25DDT		6,0	Sáu	
11	2310030004	Phạm Thanh	**Vũ**	19/04/2005	C25DDT		6,0	Sáu	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 11 /_____.

Ngày 02 *tháng* 3 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 *tháng* 3 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Nhất An